

## PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

### CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

*“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:*

#### **I. Giới thiệu:**

**1. Tên Dự án:** Dự án Đầu tư xây dựng đường Miếu Môn - Hương Sơn đoạn từ đường tỉnh 429 (Đường Miếu Môn - Ba Thá) đi xã Hồng Sơn, xã Phúc Sơn, thành phố Hà Nội.

**2. Loại, cấp công trình:** Công trình giao thông; Cấp II.

**3. Chủ đầu tư:** Ủy ban nhân dân xã Phúc Sơn.

**4. Đại diện Chủ đầu tư:** Ban quản lý dự án đầu tư – hạ tầng xã Phúc Sơn.

**5. Địa điểm xây dựng:** xã Phúc Sơn, thành phố Hà Nội.

#### **6. Quy mô dự án:**

- Tổng chiều dài khoảng: 6,0Km. Điểm đầu: giao với đường tỉnh 429 hiện trạng. Điểm cuối: giao với đường liên xã Tuy Lai, gần trường tiểu học Tuy Lai B.

- Mặt cắt ngang B=27,00m

- Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để giải phóng mặt bằng, di chuyển các công trình ngầm nổi (điện; thông tin liên lạc; cấp nước ...) theo quy định.

- Đầu tư xây dựng nền, mặt đường, dải phân cách; cây xanh; hệ thống thoát nước; hệ thống chiếu sáng; hệ thống an toàn giao thông đồng bộ hạ tầng kỹ thuật...

#### **II. Phạm vi công việc:**

- Phạm vi công việc gói thầu: Tư vấn khảo sát địa hình, địa chất, lập báo cáo nghiên cứu khả thi, áp dụng mô hình BIM.

- Tên Bên mời thầu: Ủy ban nhân dân xã Phúc Sơn.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày.

Việc tuyển chọn nhà thầu tư vấn nhằm chọn nhà thầu có đủ tư cách pháp nhân, đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện dịch vụ Tư vấn; thực hiện đúng thời gian và tiến độ yêu cầu với khối lượng đầy đủ, có chi phí hợp lý, đảm bảo chất lượng hồ sơ dự án, đáp ứng được nhiệm vụ của dự án và các yêu cầu theo quy định hiện hành.

#### **2.1. Mục đích khảo sát**

Khảo sát xây dựng để lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng là thu thập những tài liệu để xác định sự cần thiết phải đầu tư công trình, lựa chọn hình thức đầu tư, xác định vị trí cụ thể, quy mô công trình, lựa chọn phương án công trình tối ưu, đề xuất các giải pháp thiết kế hợp lý, tính tổng mức đầu tư và đánh giá hiệu quả đầu tư về mặt kinh tế và xã hội của dự án,

Khảo sát và lập Hồ sơ khảo sát xây dựng theo Tiêu chuẩn khảo sát đường ô tô và quản lý chất lượng công tác khảo sát tại Điều 33 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng,

## **2.2. Nhiệm vụ khảo sát xây dựng phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi,**

a, Nhiệm vụ khảo sát địa hình,

- Lập lưới không chế cao độ và toạ độ,
- + Hệ thống cao độ lấy theo hệ cao độ quốc gia,
- + Xây dựng lưới dưới dạng đường chuyên cạnh khép điểm,
- Đo bình đồ khu vực công trình để thể hiện được tuyến công trình, phạm vi công trình và địa hình, địa vật vị trí xây dựng công trình,
- Đo mặt cắt dọc tuyến công trình, thể hiện các dạng địa hình, địa vật để phục vụ lập dự án,
- Đo vẽ mặt cắt ngang để tính toán khối lượng và dự toán công trình,
- Xác định cường độ mặt đường bằng phương pháp sử dụng cần đo độ võng Benkelman
- Thu thập điều tra các số liệu liên quan khác, cống, rãnh thoát nước đường điện, đường cáp quang hiện trạng,

b, Nhiệm vụ khảo sát địa chất,

- Lập phương án phương án khảo sát địa chất và trình phê duyệt,
- Khoan địa chất và đào hố thăm dò địa chất nền đường dọc theo tuyến đường (trong phạm vi chỉ giới đường đỏ được duyệt),
- Lấy mẫu thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý cần thiết,
- Xác định mực nước dưới đất xuất hiện và ổn định,
- Lập mặt cắt địa chất dọc tuyến công trình,
- Lập báo cáo kết quả khảo sát địa chất dọc tuyến công trình,

Việc tiến hành công tác khảo sát địa chất công trình phải đảm bảo vệ sinh môi trường, hạn chế mức tối đa ảnh hưởng tới sinh hoạt và sản xuất của dân trong khu vực công trình, đồng thời phải đảm bảo được tiến độ theo yêu cầu,

c, Điều tra tính toán thủy văn,

- Điều tra thu thập số liệu thủy văn khu vực dự án, Khảo sát thủy văn với vị trí cầu, cống thoát nước,

- Chia chiều dài tuyến thành những đoạn đặc trưng về chế độ thủy văn, địa chất có liên quan tới việc quy định cao độ không chế, chiều cao đắp nền đường tối thiểu và cấu tạo mặt cắt ngang,

- Điều tra thủy văn ở các đoạn tuyến có yêu cầu không chế cao độ nền đường để đảm bảo nền đường không bị ngập và chế độ thủy nhiệt ổn định,

- Thỏa thuận chi tiết bằng văn bản với các đơn vị quản lý thủy lợi và thu thập các tài liệu quy hoạch về vị trí, khẩu độ, kích thước, hướng dòng chảy các công trình thoát nước trên tuyến, Đối với các đoạn bị ngập cần điều tra nguyên nhân gây ngập, thời gian nước rút,

- Lập hồ sơ báo cáo khảo sát điều tra số liệu thủy văn .

d, Thu thập hồ sơ, tài liệu các dự án liên quan,

- Điều tra mạng lưới giao thông đường bộ liên quan dự án, gồm, điểm đầu, điểm cuối, các điểm giao cắt, lý trình giao cắt với các đoạn tuyến, hiện trạng khai thác công trình,

- Thu thập hồ sơ tài liệu của các dự án đã và đang được triển khai có liên quan,

- Tìm hiểu tình hình dân cư hai bên tuyến, các quy hoạch xây dựng của địa phương ...

- Lập hồ sơ, các văn bản thỏa thuận cần thiết với các cơ quan liên quan đến tuyến, ý kiến của địa phương về hướng tuyến và các yêu cầu về tuyến,

- Hướng tuyến, phạm vi nghiên cứu và các điểm không chế mà tuyến đi qua,

- Những vấn đề có liên quan đến các công trình thủy lợi, điện, di tích lịch sử, khu bảo tồn, đền chùa miếu mạo,

e, Điều tra các công tác khác, Điều tra hiện trạng kinh tế xã hội liên quan đến dự án,

- Điều tra về tình hình kinh tế, xã hội, định hướng phát triển kinh tế của khu vực có tuyến đi qua .

- Điều tra tình hình dân cư, văn hoá, xã hội, các di tích, các điểm du lịch trong khu vực nghiên cứu,

- Dự báo nhu cầu phát triển vận tải của cả tuyến đường và trên từng đoạn đường nghiên cứu,

- Đánh giá hiệu quả và tính khả thi của dự án,

- + Điều tra các mỏ vật liệu xây dựng,

- Tìm hiểu nguyên vật liệu tại chỗ, các mỏ vật liệu xây dựng, các cơ sở sản xuất nguyên vật liệu địa phương, tình hình vận chuyển đến tuyến băng đường bộ...

- Điều tra các số liệu về khả năng cung cấp vật liệu xây dựng tại chỗ cũng như phải vận chuyển từ nơi khác đến,

- Điều tra các thông số về trữ lượng, điều kiện khai thác, phương thức và cự ly vận chuyển ... Nếu là mỏ đang khai thác cần thu thập các tài liệu liên quan đến chất lượng vật liệu xây dựng, nếu là mỏ chưa khai thác cần lấy mẫu để thực hiện yêu cầu này,

+ Điều tra, thống kê giải phóng mặt bằng, nhu cầu tái định cư,

- Thống kê tổng diện tích đất xây dựng dự án, các loại đất trong dự án (đất thổ cư, đất trồng lúa, đất vườn, đất ao, đất rừng...) số lượng các hộ dân tái định cư, sơ bộ các loại cây cối tài sản phải giải phóng mặt bằng,

- Áp giá, lập tổng kinh phí giải phóng mặt bằng của dự án,

### BẢNG DỰ TOÁN KHẢO SÁT CÔNG TRÌNH

STT	Danh mục công tác/ Diễn giải KL	Đơn vị tính	Khối lượng
	<b>KHẢO SÁT LẬP BÁO CÁO NCKT</b>		
	<b>Khảo sát địa hình</b>		
1	Đo vẽ mặt cắt dọc ở trên cạn. Cấp địa hình II	100m	60,0
2	Đo vẽ mặt cắt dọc nút giao đường tỉnh 429 hiện trạng đầu tuyến ở trên cạn. Cấp địa hình II	100m	6,0
3	Đo vẽ mặt cắt ngang ở trên cạn. Cấp địa hình II	100m	90,0
4	Đo vẽ mặt cắt ngang nút giao đường tỉnh 429 hiện trạng đầu tuyến ở trên cạn. Cấp địa hình II	100m	7,50
5	Nhân công thu thập, điều tra số liệu phục vụ công tác khảo sát, thiết kế lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	công	20,0
	<b>Khảo sát địa chất</b>		
1.	Khoan thủ công trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 10m. Cấp đất đá I -III	m khoan	14,0
2.	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá I -III	m khoan	135,0
3.	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 60m. Cấp đất đá I -III	m khoan	180,0
4.	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 60m. Cấp đất đá IV-VI	m khoan	50,0

5.	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu tính nén lún trong điều kiện không nở hông	1 chỉ tiêu	12,0
6.	Thí nghiệm cắt quay bằng máy	1 điểm	45,0
7.	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, xác định sức chống cắt của đất bằng máy nén 3 trục theo sơ đồ CU	1 chỉ tiêu	6,0
8.	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT. Cấp đất đá cấp I-III	1 lần TN	90,0
9.	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT. Cấp đất đá cấp IV-VI	1 lần TN	25,0
10.	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	1 chỉ tiêu	126,0
11.	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu độ ẩm, độ hút ẩm	1 chỉ tiêu	126,0
12.	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu giới hạn dẻo, giới hạn chảy	1 chỉ tiêu	88,0
13.	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu thành phần hạt	1 chỉ tiêu	126,0
14.	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu sức chống cắt trên máy cắt phẳng	1 chỉ tiêu	88,0
15.	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu tính nén lún trong điều kiện không nở hông (nén nhanh, nhân hệ số 0.25)	1 chỉ tiêu	88,0
16.	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối thể tích (dung trọng)	1 chỉ tiêu	88,0
17.	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời	1 chỉ tiêu	38,0
18.	Thí nghiệm đá dăm (sỏi), cường độ nén của đá nguyên khai	1 chỉ tiêu	25,0
19.	Thí nghiệm đá dăm (sỏi), khối lượng riêng của đá nguyên khai, đá dăm (sỏi)	1 chỉ tiêu	25,0
20.	Thí nghiệm đá dăm (sỏi), khối lượng thể tích của đá nguyên khai, đá dăm (sỏi)	1 chỉ tiêu	25,0
21.	Thí nghiệm đá dăm (sỏi), hệ số hóa mềm của đá nguyên khai (cho 1 lần khô hoặc ướt)	1 chỉ tiêu	25,0
22.	Đào không chống độ sâu từ 0m đến 2m. Cấp đất đá I-III	m3	4,50

23.	Thí nghiệm xác định chỉ số CBR của đất, đá dăm (bao gồm cả độ trương nở của đất)	1 chỉ tiêu	3,0
24.	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu hàm lượng hữu cơ mất khi nung	1 chỉ tiêu	3,0
25.	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	1 chỉ tiêu	3,0
26.	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu độ ẩm, độ hút ẩm	1 chỉ tiêu	3,0
27.	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu giới hạn dẻo, giới hạn chảy	1 chỉ tiêu	3,0
28.	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu thành phần hạt	1 chỉ tiêu	3,0
29.	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối thể tích (dung trọng)	1 chỉ tiêu	3,0

### **2.3. Nhiệm vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi**

a, Nội dung phần thuyết minh dự án,

- Trình bày, đánh giá sự cần thiết và mục tiêu đầu tư, tác động xã hội đối với địa phương, khu vực (nếu có), hình thức đầu tư xây dựng công trình, địa điểm xây dựng, nhu cầu sử dụng đất, điều kiện cung cấp nguyên vật liệu, nhiên liệu và các yếu tố đầu vào khác,

-, Mô tả về quy mô và diện tích xây dựng công trình, các hạng mục công trình thuộc dự án, phân tích lựa chọn phương án kỹ thuật, công nghệ,

- Trình bày đầy đủ các Quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình quy phạm áp dụng trong công trình, các chỉ dẫn kỹ thuật (nếu có),

- Các giải pháp thực hiện,

+ Phương án chung về giải phóng mặt bằng, tái định cư,

+ Phương án khai thác dự án và sử dụng lao động,

+ Phân đoạn thực hiện, tiến độ thực hiện và hình thức quản lý dự án,

- Đánh giá tác động môi trường, các giải pháp phòng cháy, chữa cháy và các yêu cầu về an ninh, quốc phòng (nếu có),

- Lập kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án và hoàn thành công trình,

- Tổng mức đầu tư của dự án, khả năng thu xếp vốn, nguồn vốn và khả năng cấp vốn theo tiến độ, phân tích đánh giá hiệu quả kinh tế – tài chính, hiệu quả xã hội của dự án

**2.4. Mục tiêu áp dụng và mức độ phát triển thông tin Mô hình thông tin công trình BIM:**

*\* Mục tiêu chung:*

Việc áp dụng BIM vào dự án trong giai đoạn thiết kế cơ sở theo lộ trình áp dụng nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm thiết kế; tăng cường quá trình trao đổi thông tin giữa cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng, chủ đầu tư, tổ chức tư vấn, và các đơn vị khác có liên quan.

*\* Mục tiêu cụ thể:*

Công tác ứng dụng mô hình thông tin công trình (BIM) vào dự án ở giai đoạn thiết kế cơ sở với các mục tiêu cụ thể như sau:

- Mô hình hóa các hạng mục công trình để thể hiện trực quan, giúp các thành viên tham gia dự án hiểu rõ khi thảo luận, phân công các nhiệm vụ hoặc lựa chọn các giải pháp thiết kế cơ sở có hiệu quả. Các bên liên quan dự án hiểu rõ về giải pháp thiết kế để ra các quyết định cho phù hợp.

- Xây dựng và sử dụng môi trường dữ liệu chung (gọi tắt là CDE - Common Data Environment) để tăng hiệu quả công tác lưu trữ và chia sẻ thông tin bằng định dạng kỹ thuật số đảm bảo thuận lợi trong việc phối hợp các hoạt động, tiết kiệm thời gian chuẩn bị tài liệu, trao đổi thông tin dự án.

- Phát hiện, kiểm soát xung đột giữa các bộ môn thiết kế, dẫn đến giảm việc thay đổi hoặc điều chỉnh, bổ sung thiết kế trong quá trình thực hiện.

- Nguồn dữ liệu ứng dụng BIM trong giai đoạn thiết kế cơ sở tạo cơ sở nền tảng nghiên cứu áp dụng cho bước thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở (thiết kế bản vẽ thi công) và cho các giai đoạn tiếp theo.

- Hỗ trợ công tác thẩm tra, thẩm định thiết kế:

+ Cung cấp mô hình 3D trực quan giúp các đơn vị thẩm tra, thẩm định có thể hình dung và kiểm tra dễ dàng một số yếu tố chính của thiết kế, an toàn giao thông;

+ Ứng dụng BIM có công tác phối hợp xử lý va chạm các bộ môn, hạng mục hỗ trợ công tác kiểm tra của đơn vị thẩm tra, thẩm định;

+ Tất cả dữ liệu mô hình, thiết kế được tổ chức và phân quyền trên CDE chính vì vậy đơn vị thẩm tra, thẩm định sẽ dễ dàng kiểm tra và theo dõi kịp thời các dữ liệu cần kiểm tra của các bên.

*\* Nội dung cụ thể áp dụng:*

Các hạng mục áp dụng Mô hình thông tin công trình BIM bao gồm (*chưa bao gồm thông tin về kế hoạch, trình tự, biện pháp thi công, thời gian, tiến độ, phát hiện xung đột giữa các công tác thi công; kế hoạch quản lý an toàn lao động theo trình tự thi công...: BIM 4D; thông tin về quản lý chi phí: BIM 5D...):*

- Hệ thống đường giao thông:

+ Nền, mặt đường, lề đường.

+ Nút giao chính;

- + Hệ thống ATGT (vạch sơn, biển báo).
- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật chính (không bao gồm chi tiết hồ ga, chi tiết cốt thép):

- + Hệ thống thoát nước dọc;

- + Cầu nhỏ/ hoặc cống hộp lớn; Cống thoát nước ngang;

- + Hệ thống chiếu sáng (không bao gồm hệ thống đường dây);

- \* *Mức độ phát triển thông tin bước thiết kế cơ sở: LOD 200*

- Các thành phần mô hình được thể hiện bằng đồ họa trong mô hình với các thể hiện tương đối về số lượng, kích thước, hình dạng tương đối và vị trí gần đúng. Các thông tin phi hình học cũng có thể được đưa vào các thành phần mô hình với LOD 200.

- Các thành phần mô hình với LOD 200 đã được tính toán và phân tích sơ bộ thường được sử dụng trong giai đoạn thiết kế cơ sở và các thông tin trong các thành phần mô hình với LOD 200 được xem xét là gần đúng. Hỗ trợ trong việc ước tính chi phí, thống kê, sắp xếp và phân loại hệ thống trong công trình. Các thông tin từ cấp độ này đều là gần đúng (chưa chính xác).

- Mức độ phát triển thông tin (LOD) tùy theo bộ phận, cấu kiện chính trong dự án phù hợp với tình hình triển khai thực tế trong Kế hoạch thực hiện BIM chi tiết (BEP).

### **III. Báo cáo và thời gian thực hiện:**

1. Tiến độ thực hiện: Tối đa 90 ngày.

Nhà thầu phải lập tiến độ chi tiết (bao gồm cả bố trí nhân lực, thiết bị) để thực hiện từng hạng mục công việc... Bố trí hoàn thành các hạng mục độc lập không phụ thuộc nhau một cách hợp lý đảm bảo tổng thời gian thực hiện tối đa là 90 ngày.

2. Sản phẩm giao nộp:

- 07 bộ hồ sơ + USB kèm theo chứa toàn bộ dữ liệu.

### **IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:**

Các vị trí nhân sự đáp ứng yêu cầu của nhân sự nêu tại Mục “Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật” của Chương III “Tính hợp lệ của HSDT và Tiêu chuẩn đánh giá HSDT”; Ngoài ra nhà thầu có thể bố trí thêm các nhân sự khác nhằm nâng cao chất lượng hoặc tiến độ công việc tư vấn. Trong trường hợp này các nhân sự bố trí thêm phải đảm bảo năng lực và kinh nghiệm theo quy định của pháp luật. Nhà thầu không được thay đổi nhân sự đã bố trí theo E-HSDT trong quá trình thực hiện hợp đồng. Trường hợp do điều kiện bất khả kháng phải thay đổi nhân sự thì phải tuân thủ quy định tại Điểm h Mục 27.5 CDNT tại Chương I của E-HSMT và phải thông báo cho Chủ đầu tư mới được chấp thuận. Mọi sự thay đổi, bổ sung nhân sự mà nhà thầu không thông báo với Chủ đầu tư đều không được chấp thuận.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nhân sự Nhà thầu bố trí cho gói thầu phải làm việc tại thực địa (tại hiện trường hoặc tại cơ quan Chủ đầu tư) theo kế hoạch tiến độ nhà thầu đề ra tại Mẫu sơ 08 và Mẫu số 09 Chương IV của E-HSMT. Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư về số lượng chuyên gia, danh sách chuyên gia, thời gian cụ thể chuyên gia làm việc tại thực địa, và Nhà thầu phải thực hiện công việc tại thực địa nghiêm túc theo đúng phạm vi công việc đã đề xuất trong E-HSMT và tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan.

Nhà thầu phải tuyệt đối chấp hành và tuân thủ các quy định ra vào, làm việc tại cơ quan Chủ đầu tư. Đồng thời Nhà thầu phải tự chi trả mọi chi phí liên quan thuộc trách nhiệm của nhà thầu trong quá trình làm việc thực địa.

#### **V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:**

1. Phối hợp với tư vấn sơ tầm và làm rõ các tài liệu về dự án, kế hoạch, mục tiêu xây dựng công trình mà các cấp có thẩm quyền đã duyệt.
2. Phối hợp với tư vấn lựa chọn các tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp với chế độ thể lệ của Nhà nước.
3. Sẵn sàng cung cấp những thông tin số liệu đã có khi đơn vị tư vấn có yêu cầu.
4. Phối hợp với địa phương trong vùng dự án tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị tư vấn thực hiện công tác lập dự án được thuận tiện.
5. Cử các cán bộ giám sát theo dõi khối lượng và chất lượng trong suốt quá trình lập thực hiện nhiệm vụ.